ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 179 /KH-UBND	*Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2020*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 04/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(sau đây gọi là Nghị định số 107/2020/NĐ-CP)*; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *(sau đây gọi là Nghị định số 108/2020/NĐ-CP)*;

Căn cứ Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 04/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiện toàn các cơ quan, tổ chức chuyên môn với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, yêu cầu và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 04/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công văn số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ.

2. Rà soát, đánh giá thực trạng; xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính trực thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở: Đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; đáp ứng đúng các tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó theo đúng quy định; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, tránh xáo trộn tổ chức, phát huy trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Gắn việc tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính trực thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố với Đề án tổng thể về *"Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025"* theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ cơ bản để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu, phương pháp tiến hành ở các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền

1.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 04/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công văn số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Đưa nội dung thực hiện các văn bản này và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

1.2. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, báo chí; chú trọng tuyên truyền về nội dung, phương thức, kết quả tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát thực trạng, xây dựng Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức, đảm bảo các nội dung cơ bản như sau:

2.1. Rà soát và đánh giá thực trạng

2.1.1. Thống kê và đánh giá các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh về cơ cấu tổ chức hành chính trực thuộc cơ quan, đơn vị;

a) Thống kê và đánh giá việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về cơ cấu tổ chức hành chính trực thuộc cơ quan, đơn vị (Luật, Nghị định, Thông tư….).

b) Thống kê và đánh giá việc triển khai thực hiện các quy định của Tỉnh về cơ cấu tổ chức hành chính trực thuộc cơ quan, đơn vị (Quy định, quyết định, văn bản chỉ đạo….).

2.1.2. Đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức trực thuộc:

a) Về tổ chức bộ máy:

- Thống kê số lượng phòng (bao gồm Văn phòng và thanh tra) và chi cục (ban) trực thuộc; phòng thuộc chi cục, ban và tổ chức tương đương thuộc Sở; số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng phòng, bộ phận thuộc ĐVSN trực thuộc Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Đánh giá về số lượng phòng, ban, chi cục và ĐVSN công lập hiện có như đã nêu trên, về các nội dung: *(i1)* Sự phù hợp về số lượng; *(i2)* Tình hình đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và kết quả tổ chức hoạt động.

Trên cơ sở đó, nêu rõ số lượng tổ chức, đơn vị trực thuộc không đủ tiêu chí thành lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

b) Về số lượng cấp phó:

- Thống kê số lượng cấp phó phòng và tương đương thuộc: (i1) Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (bao gồm Văn phòng và thanh tra) và chi cục (ban) thuộc sở; (i2) phòng thuộc chi cục, ban và tổ chức tương đương; (i3) số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng phòng, bộ phận thuộc ĐVSN trực thuộc Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- So sánh đối chiếu với quy định hiện hành về số lượng, chất lượng đội ngũ cấp phó và đánh giá chung.

c) Về tình hình tổ chức hoạt động:

Đánh giá khái quát chung, nêu bất cập và hạn chế từ cơ cấu tổ chức hiện nay tác động đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Đề xuất phương án kiện toàn cơ cấu các tổ chức trực thuộc

Việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy cần thực hiện đúng theo quy định hiện hành và quy định, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trong đó, việc đề xuất cơ cấu, số lượng các tổ chức trực thuộc cần lưu ý về tiêu chí, số lượng theo quy định như sau:

2.2.1. Về tổ chức bộ máy:

a) Cơ cấu tổ chức của sở, ban, ngành

(1) Cơ cấu tổ chức của sở, ban, ngành gồm có: *(i1)* Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; *(i2)* Thanh tra, Văn phòng, Chi cục và tổ chức tương đương, *(i3)* Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Không quy định bắt buộc phải thành lập đầy đủ các tổ chức, đơn vị trực thuộc: Văn phòng, thanh tra, các chi cục và đơn vị sự nghiệp. Trường hợp không thành lập Văn phòng, Thanh tra thuộc sở thì giao một phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, Thanh tra (Chỉ thành lập Văn phòng khi phân cấp, ủy quyền để Văn phòng thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực của Sở).

(2) Tiêu chí thành lập: *(i1)* Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Văn phòng thuộc sở: Tối thiểu 06 biên chế công chức (riêng Thanh tra thuộc sở: không quy định tiêu chí về số lượng biên chế); *(i2)* Chi cục, Ban thuộc sở: Tối thiểu 12 biên chế công chức; *(i3)* Phòng thuộc chi cục: Tối thiểu 05 biên chế công chức.

Việc sáp nhập các phòng chuyên môn không đủ tiêu chí về số lượng công chức thuộc các Sở, ban, ngành (nếu có) cần được rà soát kỹ lưỡng trên cơ sở có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

b) Cơ cấu tổ chức của UBND cấp huyện:

- Căn cứ quy định hiện hành để rà soát và xác định số lượng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện cho phù hợp; nghiên cứu và rà soát tiêu chí thành lập phòng Dân tộc để tổ chức kiện toàn phù hợp; trường hợp không tổ chức riêng Phòng Y tế thì chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện.

- Về biên chế: Nghị định 108/2020/NĐ-CP không quy định cụ thể biên chế công chức tối thiểu của mỗi phòng chuyên môn, tuy nhiên, cần rà soát và cân đối số lượng biên chế cho các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện (quan tâm Phòng Giáo dục - đào tạo).

2.2.2. Về số lượng cấp phó

- *Phó Giám đốc sở, ban, ngành*: Bình quân mỗi sở có 03 Phó Giám đốc. Căn cứ số lượng sở hiện có và tổng số lượng Phó Giám đốc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng Phó Giám đốc của từng sở cho phù hợp.

- *Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và phó Chánh Văn phòng thuộc sở, ban, ngành*: *(i1)* Dưới 09 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; *(i2)* Từ 09 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng; *(i3)* Từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

- *Phó Chi cục trưởng, ban thuộc sở, ban, ngành:* (*i1*) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng; (*i2*) Chi cục không có phòng hoặc có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- *Phó Trưởng phòng thuộc chi cục*: Dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01; có từ 07 công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

- *Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và phó Chánh Văn phòng thuộc UBND cấp huyện:* Bình quân mỗi phòng có 02 phó trưởng phòng; căn cứ tổng số lượng Phó trưởng phòng, UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó trưởng phòng của từng phòng chuyên môn, đảm bảo phù hợp.

Đồng thời, xác định giải pháp và lộ trình cụ thể để giảm cấp phó trong 03 năm, đảm bảo số lượng theo quy định.

2.3. Đối với các ĐVSN công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Đề xuất nội dung kiện toàn, sắp xếp theo các quy định hiện hành và chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo đến năm 2025 giảm 10% ĐVSN công lập so với năm 2021. Riêng đối với các Sở và UBND cấp huyện đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt "*Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đối với các cơ sở giáo dục đào tạo trực thuộc đến năm 2021*" cần tổ chức thực hiện trong năm 2020 và đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo quy định.

- Trong trường hợp sắp xếp, điều động và bổ nhiệm cấp phó phòng chuyên môn về ĐVSN công lập trực thuộc thì cần xác định rõ vị trí việc làm và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành.

3. Thời gian thực hiện:

3.1. Xây dựng Đề án: Đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và chuyển về Sở Nội vụ tổng hợp chung trước **ngày 20/10/2020.**

3.2. Tổng hợp Phương án chung và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh: Sở Nội vụ tổng hợp xong trước **ngày 30/10/2020.**

3.3. Triển khai thực hiện: (1) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện trước **ngày 15/12/2020**; (2) Báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ trước ngày **31/12/2020**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này với những nội dung cơ bản như sau:

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, tổ chức trực thuộc sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp); thực hiện đúng tiến độ kế hoạch sắp xếp số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc sở, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết định (hoặc hướng dẫn đối với UBND cấp huyện) quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành (sau khi được ban hành).

- Định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch và và kiến nghị UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch và các nội dung có liên quan.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này và các nội dung có liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phương án bố trí số lượng các Phó Giám đốc Sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm của từng Sở và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn.

- Phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nội dung về: *(1)* kiện toàn cơ cấu tổ chức thuộc các sở; *(2)* quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở; *(3)* hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn; *(4)* hướng dẫn xây dựng kế hoạch, thực hiện sắp xếp số lượng cấp phó.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- V0-5; HC2, TH2, TH4;
- Lưu: VT, TH5.

KH08

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

UBND Tỉnh Quảng Ninh
23/10/2020 16:32:36

Nguyễn Văn Thắng